

Số: *1100*/QĐ - BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Ban Chấp hành
Trung ương quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh
giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh
lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định
số 943/QĐ-BKHCN ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng
các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ
*(Kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 4 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể để xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

a) Chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị quản lý nhà nước: chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Tổng cục và tương đương; cấp Vụ, Cục và tương đương trực thuộc Bộ; cấp phòng trong Vụ trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;

b) Chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;

c) Chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị báo chí, Nhà Xuất bản trực thuộc Bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ; làm cơ sở quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo theo từng chức danh.

2. Cán bộ khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tiêu chuẩn của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Chức danh tương đương” trong quy định này được hiểu là các chức danh lãnh đạo, quản lý được hưởng cùng một hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

2. Về trình độ ngoại ngữ

a) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2, 3 trong quy định này được hiểu là có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2, 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

b) Trình độ ngoại ngữ tương đương thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Ngoại ngữ thông dụng gồm: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc;

d) Thành thạo ngoại ngữ trong Quy định này được hiểu là có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc tốt nghiệp hệ tập trung bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài mà sử dụng 1 trong 5 ngoại ngữ thông dụng.

3. Về trình độ tin học

Có chứng chỉ tin học cơ bản trong Quy định này được hiểu là có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Người được đào tạo chuyên môn về công nghệ thông tin và được cấp bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên thì không áp dụng tiêu chuẩn về trình độ tin học theo Quy định này.

4. “Tiêu chuẩn chung” trong Quy định này bao gồm:

a) Tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; trình độ; năng lực và uy tín; sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí lãnh đạo, quản lý các cấp;

b) Một số yêu cầu chung đối với mọi chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ:

- Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có bằng cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CỦA CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 4. Chức danh lãnh đạo, quản lý Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (gọi chung là Tổng cục và tương đương)

1. Tổng cục trưởng và tương đương

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp;
- c) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;
- d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo cấp vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ, giám đốc sở và tương đương, vụ trưởng và tương đương thuộc tổng cục trở lên.

2. Phó Tổng cục trưởng và tương đương

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;
- c) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương hoặc đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;
- đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phó vụ trưởng và tương đương thuộc bộ, giám đốc sở và tương đương, vụ trưởng và tương đương thuộc tổng cục trở lên.

Điều 5. Chức danh lãnh đạo, quản lý các Vụ, Cục và tương đương trực thuộc Bộ

1. Vụ trưởng, Cục trưởng và tương đương

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương hoặc đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;
- d) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế yêu cầu thành thạo 01 ngoại ngữ thông dụng và giao tiếp được bằng Tiếng Anh.

d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên.

e) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phó vụ trưởng thuộc bộ, phó giám đốc sở và tương đương, vụ trưởng và tương đương thuộc tổng cục trở lên.

2. Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương

a) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương hoặc đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên. Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế yêu cầu thành thạo 01 ngoại ngữ thông dụng và giao tiếp được bằng Tiếng Anh;

đ) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

e) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương hoặc là công chức đã có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm và năm liền kề của năm xét bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Bộ ngoài các quy định tại khoản 1, 2 Điều này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và các văn bản có liên quan.

4. Tiêu chuẩn chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế ngoài quy định tại khoản 1, 2 Điều này còn phải thực hiện theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn công chức pháp chế và người đứng đầu tổ chức pháp chế.

Điều 6. Chức danh Trưởng phòng trong Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

1. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

2. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng;

3. Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 2 hoặc tương đương trở lên (không áp dụng đối với lãnh đạo các Phòng Quản lý xe, Phòng Quản trị - Y tế thuộc Văn phòng Bộ). Trưởng phòng hợp tác quốc tế phải sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;

4. Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

5. Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó trưởng phòng và tương đương trở lên, hoặc là công chức, viên chức đã có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm và năm liền kề của năm xét bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 7. Chức danh Phó trưởng phòng và tương đương trong Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

1. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;
2. Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 1 hoặc tương đương trở lên (không áp dụng đối với lãnh đạo các Phòng Quản lý xe, Phòng Quản trị - Y tế thuộc Văn phòng Bộ). Phó trưởng phòng hợp tác quốc tế phải có trình độ bậc 3 trở lên ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;
3. Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
4. Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên công tác trong ngành, lĩnh vực và 02 năm liền kề của năm xét bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mục 2
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ

Điều 8. Chức danh lãnh đạo, quản lý Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

1. Viện trưởng
 - a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;
 - b) Có bằng tiến sĩ phù hợp với nhiệm vụ được giao;
 - c) Thành thạo ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;
 - d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
 - đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ Phó vụ trưởng thuộc Bộ và tương đương trở lên, hoặc trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và tương đương trở lên.
2. Phó Viện trưởng
 - a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

d) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ Phó vụ trưởng thuộc Bộ và tương đương trở lên, hoặc cấp phó các đơn vị trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và tương đương trở lên.

Điều 9. Chức danh lãnh đạo, quản lý các Viện khác trực thuộc Bộ

1. Viện trưởng

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

b) Có bằng tiến sĩ phù hợp với nhiệm vụ được giao;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ phó vụ trưởng trực thuộc Bộ hoặc phó vụ trưởng trực thuộc tổng cục và tương trở lên và có kinh nghiệm làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc quản lý khoa học.

2. Phó Viện trưởng

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Kinh tế - Kỹ thuật chương trình Nghiên cứu viên chính, Kỹ sư chính ngành Khoa học và công nghệ, hoặc chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch, chức danh tương đương.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ Trưởng phòng và trưởng phòng hoặc tương đương trở lên và có kinh nghiệm làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc quản lý khoa học.

Điều 10. Chức danh lãnh đạo Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

1. Giám đốc Học viện

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

- b) Có bằng tiến sĩ phù hợp với nhiệm vụ được giao;
- c) Thành thạo một ngoại ngữ thông dụng;
- d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học hoặc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ trực thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên;
- e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Giám đốc Học viện

- a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên
- c) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- d) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học hoặc giữ chức danh lãnh đạo cấp Vụ trực thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên;
- đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Chức danh lãnh đạo Văn phòng, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

1. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;
- c) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- d) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng trở lên về lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Phó Chánh Văn phòng, Phó giám đốc Trung tâm

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;
- c) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;
- d) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên về lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hoặc đã có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm và năm liền kề của năm xét bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mục 3
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG CÁC ĐƠN VỊ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Điều 12. Chức danh lãnh đạo Báo Khoa học và Phát triển, Báo Điện tử tin nhanh Việt Nam (VnExpress), Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tổng Biên tập

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí;

c) Có thẻ nhà báo còn hiệu lực;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

e) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng hoặc tương đương trở lên và có kinh nghiệm về hoạt động báo chí hoặc quản lý hoạt động báo chí;

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Tổng biên tập

a) Đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II hoặc tương đương trở lên;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí;

c) Có thẻ nhà báo còn hiệu lực;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

e) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm về hoạt động báo chí hoặc quản lý hoạt động báo chí;

h) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Chức danh lãnh đạo Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

1. Giám đốc, Tổng biên tập

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

b) Có chứng chỉ hành nghề biên tập; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ xuất bản

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên.

d) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên.

đ) Có thời gian từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên và có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất bản hoặc quản lý xuất bản; nhân sự xem xét bổ nhiệm chức vụ Tổng Biên tập phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm công tác biên tập.

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập

a) Đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên tập viên chính (hạng II) hoặc tương đương trở lên;

b) Có chứng chỉ hành nghề biên tập; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ xuất bản;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ bậc 3 hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên;

e) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động xuất bản; nhân sự xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Biên tập phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm công tác biên tập;

h) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các tiêu chuẩn nêu trên là quy định chung khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ do Ban cán sự đảng Bộ xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn 02 năm sau khi được bổ nhiệm, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng và an ninh và các chứng chỉ bồi dưỡng khác (nếu có) phù hợp với vị trí đảm nhiệm theo quy định. Từ sau năm 2021, mọi công chức, viên chức phải đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

3. Trường hợp các quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn mới hoặc cao hơn so với các tiêu chuẩn trong quy định này thì sẽ thực hiện theo các quy định mới, cao hơn đó.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt quy định này đến công chức, viên chức thuộc đơn vị mình.

2. Quy định tiêu chuẩn cụ thể của các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền được phân cấp quản lý phù hợp với đặc thù của đơn vị (nếu có).

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên) sau khi thống nhất với Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ.

3. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng tiêu chuẩn khi đề nghị xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo tiêu chuẩn tại quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung./.

